

Số: 84/TB-UBND

Chiềng Sinh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

## **THÔNG BÁO**

### **Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của UBND phường**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Thông báo số 514/TB-UBND ngày 24/11/2023 của UBND thành phố Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của UBND thành phố.

Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh trân trọng thông báo Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của UBND phường, cụ thể như sau:

**1.** Thông báo 03 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của UBND phường: (Có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Thông báo 03 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của UBND phường: (Có Phụ lục 02 kèm theo).

3. Giao công chức Tư pháp - hộ tịch phường thực hiện Công khai niêm yết tại Bảng niêm yết TTHC của đơn vị; Cổng thông tin điện tử phường gồm: (1) Danh sách TTHC; (2) Quy trình thực hiện TTHC (được sắp xếp theo đúng thứ tự của danh sách).

Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh trân trọng thông báo tới các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện./

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo UBND phường;
- Các đoàn thể phường;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, TP.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Giang**

**Phụ lục 01**  
**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực**  
**nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của UBND thành phố**  
*(Ban hành Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố)*

**I. CẤP HUYỆN: 01 Thủ tục hành chính**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Ngay trong ngày (Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; trường hợp phải xác minh thì không quá 3 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Hộ tịch 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	--

						<p>85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</p>
--	--	--	--	--	--	--

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 03 thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	400.000 đồng (Miễn lệ phí đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, trẻ nhiễm HIV-AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo; người có công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					với cách mạng nhận con nuôi)	<p>phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<p>dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi</p>
2	<p>Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước</p>	<p>04 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p>	<p>Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;  - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;  - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;  - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;  - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;  - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<p>quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</p>
3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Nộp trực tiếp; dịch vụ bưu chính	4.500.000 đồng/hồ sơ	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						<p>hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</p>

**Phụ lục 02**  
**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**  
**trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của UBND thành phố**  
*(Ban hành Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố)*

---

**I. CẤP HUYỆN: 01 quy trình**

**Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài**

Thời gian thực hiện: ngay trong ngày, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; trường hợp phải xác minh thì không quá 3 ngày làm việc.

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Thực hiện trong ngày (giờ)	Trường hợp phải xác minh (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	01	0,25
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01	0,25
		Chuyên viên phòng Tư pháp	Dự thảo kết quả thủ tục hành chính	02	01
		Trưởng phòng Tư pháp	Phê duyệt hồ sơ	02	0,5
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo UBND các huyện	Ký duyệt	01	0,5
B4	Lưu hồ sơ và bàn giao hồ sơ	Chuyên viên phòng Tư pháp	Trích lục ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	0,5	0,25
B5	Trả hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trích lục ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	0,5	0,25

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện	
				Thực hiện trong ngày (giờ)	Trường hợp phải xác minh (ngày)
<b>Tổng thời gian thực hiện:</b>				<b>08 giờ</b>	<b>03 ngày</b>

## II. CẤP XÃ: 03 quy trình

### 1. Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước

Thời gian thực hiện: 25 ngày.

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Hồ sơ đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	0,5
B2	Thụ lý công việc	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	Dự thảo kết quả thủ tục hành chính	23
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt	01
B4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước	0,5
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>				<b>25 ngày</b>

### 2. Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

Thời gian thực hiện: 04 ngày làm việc.

<b>TT</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Sản phẩm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện (ngày)</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Hồ sơ đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	0,25
B2	Thụ lý công việc	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	Dự thảo kết quả thủ tục hành chính	03
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt	0,5
B4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước	0,25
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>				<b>04 ngày</b>

### **3. Thủ tục giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi**

Thời gian thực hiện: 25 ngày.

<b>TT</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Sản phẩm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện (ngày)</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Hồ sơ đăng ký việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	0,5
B2	Thụ lý công việc	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	Dự thảo kết quả thủ tục hành chính	23
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt	01

<b>TT</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Sản phẩm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện (ngày)</b>
B4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước	0,5
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>25 ngày</b>